

Mọi người nghĩ đến toàn cầu hóa ở Việt Nam, tôi lại nghĩ đến ba tôi.

Ba tôi sinh năm 1920, năm nay, tính theo tuổi Tây, đúng 90; tính theo tuổi ta, gần 92. Ông nội a đời người, ông chủ quanh quẩn ở Quảng Nam - Đà Nẵng. Sau năm 1975, vào Đông Nai, rồi sau đó, Sài Gòn. Có lẽ đó là các tỉnh và thành phố duy nhất ông biết, không kể các tỉnh nằm dọc theo đường quốc lộ số 1 từ Quảng Nam vào Sài Gòn. Với ông ông Bắc, ông chủ a ông đất chân trời đèo Hải Vân, ông nói gì đến Huế hay Hà Nội. Với ông ông Nam, tôi e là ông chủ a ông đất Phú Lâm hay Cầu Chi, ông nói gì đến Mỹ Tho hay Tây Ninh.



Không như ông không đến, có vẻ như ông cũng không quan tâm đến những chuyện xảy ra ở các tỉnh hay thành phố khác ở Việt Nam. Ông nghe đài, xem tivi và đọc báo, nhưng dường như với mình số kiến thức ngoài đời ông đang cạn, ông không chú ý lắm. Chuyện tranh giành ghế trong đội hội đồng lập hiến, với ông, cũng xa vời như các câu chuyện tích ông nghe thời trẻ và với ông ông Thiệu, ông Ấc, những tên cộng sản hào ác bá và những trò vớ vẩn của những đứa ngu xuẩn. Vội thôi.

Thỉnh thoảng, mẹ tôi nói chuyện với ông qua điện thoại, tôi lại hỏi sự việc nhiên về những hiểu biết của ông về tình hình chính trị, kinh tế và xã hội ở Mỹ, đặc biệt là bang California và Úc, đặc biệt là thành phố Melbourne. Ở California, tôi lại tìm phát ra sao, mẹ tôi thì nghĩ p và phá sản ra sao, ông đưa ra biết. Biết một cách chi tiết và cặn kẽ như tôi. Ở Úc, bạn của ra sao, kinh tế ra sao, nên cháy rừng vào mùa nóng ra sao, ông đưa ra biết. Biết từng ng từng.

Tôi sao?

Nguyên nhân đầu tiên phải nói là như truyền thông.

Như, lúc còn ở Pháp những năm cuối thập niên 1980, thỉnh thoảng tôi viết thư về thăm ba mẹ. Thấy vậy, thư đi từ Pháp đến Việt Nam mất cả tháng trời. Rồi cả tháng hay vài tháng sau, tôi mới nhận được hồi âm. Có lần, ba mẹ tôi viết: “Như nhận được thư con, ba mẹ mừng đến phát khóc. Những điều thì không hiểu gì cả.” Không hiểu vì tôi viết tay; mà chữ lại quá khó. Người ngoại quốc, chữ này nói với chữ kia. Những người ba mẹ tôi an ủi: “Không được đọc, những ba mẹ mừng và vui lắm. Lúc nào cũng mong được nhìn nét chữ của con!”

Đầu thập niên 1990, qua Úc, lúc đến đây điện thoại với liên lạc Úc và Việt Nam về địa điểm thi đấu, tôi mừng quá, gọi về Việt Nam để nói chuyện với ba mẹ. Lúc vậy, gia đình tôi cũng như tuy nhiên đã có các gia đình khác đầu không có điện thoại ở nhà. Ba mẹ tôi phải đến bưu điện để thuê phòng gọi sang cho tôi; rồi tôi gọi lại theo số mà bưu điện. Giá điện thoại cũng đắt. Mỗi phút cả mấy đồng. Nên lâu lâu mới dám gọi. Và lần nào cũng chỉ dám nói chuyện khoảng 20-30 phút. Những chính vì lâu lâu mới gọi và lại nói ít nên ba mẹ tôi hiếm khi nén được xúc động. Phấn lên thì cười, ông bà đành phải khóc và khóc. Tôi hỏi: “Ba mẹ khỏe không?” Rồi tôi nghe, bên kia đầu dây, tiếng khóc. Lâu, lâu lắm, mới nghe tiếng ng thở: “Khỏe”. Rồi lại tiếng ng khóc. Cũng thế. Nói vài tiếng, rồi khóc, rồi khóc. Cuộc nói chuyện kéo dài nửa tiếng có khi chỉ nói và nghe trên và nói vài câu.

Bây giờ, mẹ tôi đã qua đời, đầu tiên sự việc chung quanh ba tôi khác hẳn. Ở nhà có máy điện thoại, giá lại rẻ, cả hai mẹ nói chuyện là như có máy và bình thường. Sau tiếng! Alô!” là tha hồ tâm tình. Ngoài ra, tin tức thế giới trên các cơ quan truyền thông chính thống trong nước cũng phong phú và cặn kẽ hơn trước nhiều. Nghe tin tức trên các đài phát thanh quốc tế không còn lén lén như trước. Đó là nhờ có internet. Ba tôi không biết dùng internet; những các em tôi thì biết. Chúng tôi nghĩ rằng là cho ông nghe những gì chúng tôi được biết.

Những còn có nguyên nhân thứ hai này nữa, theo tôi, cũng quan trọng không kém. Ba tôi theo dõi tình hình Úc hay Mỹ không phải vì ông có sở hữu kỹ thuật chính trị, xã hội hay văn hóa. Cũng không phải vì ông cho đó là những nơi tốt hơn hay vẫn mình gì cả. Lý do của sự quan tâm, với ông, chắc hẳn đến từ niềm tin: ở California, có em tôi đang sống; ở Melbourne, có tôi và anh tôi đang ở.

Ông cảm thấy yên tâm gửi con về Úc và Mỹ vì những nơi đó có con cái của ông. Vậy thôi. Thuận tụy và đến từ niềm tin về chuyện tình cảm.

Tôi nghĩ đó cũng là niềm tin chung của cả hàng chục triệu người Việt Nam khác.

Hiện nay, cộng đồng người Việt trên khắp thế giới có thể lên đến khoảng 4 triệu người, bao gồm một số những người vượt biên đến những nơi khác ra đi theo “đường” đoàn thể gia đình, xuất khẩu lao động và du học sinh. Con số này rất cao, chiếm gần một phần 20 dân số nước. Có lẽ ở Việt Nam, hiếm có gia đình nào không có thân nhân, họ hàng gần xa, đang sống hoặc làm việc hoặc hành trình ngoài.

Tôi nghĩ chính những liên hệ mang tính gia đình này đã mang theo niềm tin của người Việt Nam hiện, giúp người Việt Nam đến các nước và đến tình yêu và xu hướng toàn cầu hóa hiện.

Chỉ tính năm 2003, Pew Research Center có làm một cuộc điều tra về cách dân chúng các nước cảm nhận về toàn cầu hóa. Kết quả rất đáng ngạc nhiên: “Trên hầu hết các khía cạnh, người Việt Nam đón nhận toàn cầu hóa một cách nồng nhiệt hơn bất cứ dân tộc nào khác trong cuộc điều tra này.”

Thái độ tích cực của người Việt đối với toàn cầu hóa xuất phát từ nhiều nguyên nhân, trong đó, có lẽ nguyên nhân quan trọng nhất là đời sống kinh tế: họ kiếm tiền để sống và tiêu tiền cũng thoải mái hơn. Những chức năng có một phần xuất phát từ những liên hệ gia đình với cộng đồng người Việt đang sống ở hải ngoại.

Công đồng ngọ i Việt h i ngo i và toàn c u hóa i Việt Nam

Tác Giả: Nguy n H ng Qu c

Chúa Nhật, 05 Tháng 12 Năm 2010 21:17

Có th nói công đồng ngọ i Việt h i ngo i là chi c c u n i li n ngọ i Việt trong n c ra v i th gi i.

Tuy nhiên, xin nói thêm: nh ng c m giác g n gửi đ i v i th gi i nh v a trình bày i trên ch a ph i là n i dung chính c a toàn c u hóa. Đó ch là m t khía c nh, th m chí, là khía c nh nh . Nh m t y u t b sung hay m t ch t xúc tác. Toàn c u hóa, v i t cách m t hi n t ng hay m t thu t ng , có n i dung ph c t p h n nhi u.

Nh ng thôi, đ bàn sau.